

Số: 20/2018/QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày 01 tháng 6 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành quy định điều kiện, hình thức, nội dung đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe mô tô hạng A1 cho đồng bào dân tộc thiểu số có trình độ văn hóa thấp trên địa bàn tỉnh Cao Bằng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH13 ngày 13 tháng 11 năm 2008;*

*Căn cứ Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;*

*Căn cứ Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí cấp đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải Cao Bằng.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này quy định điều kiện, hình thức, nội dung đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe mô tô hạng A1 cho đối tượng là người đồng bào dân tộc thiểu số có trình độ văn hóa thấp trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 11 tháng 6 năm 2018, thay thế Quyết định số 2357/2004/QĐ-UBND ngày 23/9/2004 của UBND tỉnh Cao Bằng ban hành quy chế quản lý đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe mô tô hạng A1 cho đối tượng là đồng bào dân tộc thiểu số có trình độ văn hóa thấp.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Giao thông vận tải;
- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Tổng cục ĐBVN;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- VP: CVP, các PCVP, TTTT, các CV;
- Lưu: VT, GT (H. 03b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



*Hoàng Xuân Ánh*  
**Hoàng Xuân Ánh**

## **QUY ĐỊNH**

**Điều kiện, hình thức, nội dung đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe mô tô  
hạng A1 cho đồng bào dân tộc thiểu số có trình độ văn hóa thấp  
trên địa bàn tỉnh Cao Bằng**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 20/2018/QĐ-UBND  
ngày 01/6/2018 của UBND tỉnh Cao Bằng)*

### **Chương I**

#### **QUY ĐỊNH CHUNG**

##### **Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng**

Quy định này quy định điều kiện, hình thức, nội dung đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe mô tô hạng A1 cho đối tượng là người đồng bào dân tộc thiểu số có trình độ văn hóa thấp trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

##### **Điều 2. Giải thích từ ngữ**

Đồng bào dân tộc thiểu số có trình độ văn hóa quá thấp được hiểu là những người thuộc các dân tộc thiểu số của Việt Nam có trình độ văn hoá từ bậc tiểu học trở xuống (từ lớp 5 trở xuống), đọc, viết tiếng Việt chưa thành thạo.

### **Chương II**

#### **ĐIỀU KIỆN, HÌNH THỨC, NỘI DUNG ĐÀO TẠO**

##### **Điều 3. Quy định về điều kiện để được đào tạo, sát hạch**

###### **1. Cơ sở đào tạo:**

a) Đơn vị được Sở Giao thông vận tải Cao Bằng cấp Giấy phép đào tạo lái xe hạng A1.

b) Đáp ứng quy định về tiêu chuẩn kỹ thuật, nghiệp vụ chuyên môn của cơ sở đào tạo lái xe cơ giới đường bộ hạng A1 ban hành theo Quyết định số 2574/QĐ-TCĐBVN ngày 28 tháng 7 năm 2017 của Tổng Cục đường bộ Việt Nam.

###### **2. Điều kiện đối với người học lái xe hạng A1**

Người có trình độ văn hóa thấp dự học và thi lấy giấy phép lái xe hạng A1 đáp ứng điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2, Điều 7 Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ, cụ thể:

- Là công dân Việt Nam được phép cư trú hoặc đang làm việc, học tập tại Việt Nam.
- Đủ tuổi (đủ 18 tuổi tính đến ngày dự sát hạch lái xe), đủ sức khỏe theo quy định.

### 3. Hồ sơ của người học lái xe

Người học lái xe lần đầu lập 01 bộ hồ sơ, nộp trực tiếp tại cơ sở đào tạo (hoặc cơ sở hợp pháp được đơn vị có giấy phép đào tạo lái xe hạng A1 ủy quyền tuyển sinh).

Thành phần hồ sơ theo quy định tại điểm a, b, d, khoản 1, Điều 9 Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ, cụ thể:

- Đơn đề nghị học, sát hạch để cấp giấy phép lái xe theo mẫu quy định tại Phụ lục 7 ban hành kèm theo Thông tư 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ Giao thông vận tải;

- Bản sao giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn có ghi số giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân;

- Giấy khám sức khỏe của người lái xe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định.

Người học lái xe khi đến nộp hồ sơ được cơ sở đào tạo chụp ảnh trực tiếp lưu giữ trong cơ sở dữ liệu giấy phép lái xe.

### **Điều 4. Hình thức và phương pháp đào tạo**

1. Các khóa đào tạo lái xe mô tô hạng A1 cho đối tượng là người đồng bào dân tộc thiểu số có trình độ văn hoá quá thấp phải được tổ chức theo từng lớp riêng, số lượng học viên mỗi lớp từ 20 đến 60 người, những khóa có số lượng học viên lớn được chia làm nhiều lớp.

2. Giáo viên giảng dạy phải có đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Quyết định số 2574/QĐ-TCĐBVN ngày 27/8/2017 của Tổng cục Đường bộ Việt nam ban hành quy định về tiêu chuẩn kỹ thuật, nghiệp vụ chuyên môn của cơ sở đào tạo lái xe cơ giới đường bộ các hạng A1, A2, A3 và A4, biết nói thông thạo tiếng dân tộc thiểu số; trường hợp không có giáo viên biết nói tiếng dân tộc thiểu số thì cơ sở đào tạo phải thuê phiên dịch.

3. Sử dụng phương pháp giảng dạy trực quan (bằng hình ảnh, động tác mẫu, chỉ dẫn và hỏi đáp trực tiếp); giáo viên nêu ví dụ cụ thể sinh động, dễ hiểu, dễ nhớ để người học có thể hiểu, nắm vững kiến thức ngay tại lớp.

## **Điều 5. Nội dung, chương trình và thời gian đào tạo**

1. Trên cơ sở giáo trình đào tạo lái xe mô tô hạng A1 do Tổng cục Đường bộ Việt Nam ban hành, các cơ sở đào tạo biên soạn tài liệu giảng dạy lý thuyết đảm bảo để người học có đủ kiến thức để trả lời các câu hỏi trong bộ đề thi giành cho người dự sát hạch lái xe hạng A1 đối tượng văn hóa thấp.

2. Nội dung giảng dạy kỹ thuật lái xe và thực hành lái xe áp dụng theo giáo trình quy định.

3. Thời gian giảng dạy lý thuyết 08 giờ, giảng dạy kỹ thuật lái xe 02 giờ và thực hành lái xe 02 giờ.

## **Điều 6. Mức thu học phí**

1. Cơ sở đào tạo lái xe xây dựng mức thu học phí theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước về cơ chế quản lý tài chính đào tạo lái xe cơ giới đường bộ.

2. Học phí bao gồm cả tiền học phí và tài liệu học tập. Các cơ sở đào tạo không được thu thêm bất cứ khoản nào khác ngoài học phí quy định (*khuyến khích các cơ sở đào tạo miễn hoặc giảm học phí cho người dân tộc thiểu số có trình độ văn hóa thấp tham gia học và thi lấy giấy phép lái xe mô tô hai bánh hạng A1*).

## **Chương III**

### **NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP SÁT HẠCH**

#### **Điều 7. Đề thi và phương pháp sát hạch lý thuyết**

1. Trên cơ sở bộ đề sát hạch lý thuyết cho mô tô hạng A1 của Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Sở Giao thông vận tải xây dựng và quyết định ban hành bộ đề sát hạch dưới dạng thi vấn đáp (hỏi và trả lời). Nội dung bộ đề được lược bớt một số câu hỏi (Luật, sa hình, biển báo) không liên quan nhiều đến tình hình thực tế giao thông của địa phương, câu hỏi, đáp án tham khảo phù hợp với giáo trình đào tạo.

2. Bộ đề gồm 25 đề thi, mỗi đề thi có 10 câu hỏi trong đó có 06 câu về Luật Giao thông đường bộ, 03 câu biển báo, 01 câu sa hình.

3. Thời gian tối đa để hỏi và trả lời 1 câu hỏi sát hạch là 01 phút; tổng số thời gian hỏi vấn đáp cho mỗi thí sinh không quá 10 phút.

4. Phương pháp sát hạch.

- Thực hiện sát hạch bằng phương pháp hỏi- đáp, đánh dấu ý trả lời của thí sinh bằng dấu nhân trong ô tương ứng trên bài thi giấy in sẵn; mỗi đợt sát hạch gọi 20 thí sinh vào phòng thi, sát hạch viên gọi thí sinh vào phòng thi theo danh sách, kiểm tra nhận dạng, đối chiếu giấy chứng minh thư nhân dân, bố trí chỗ ngồi, thí sinh ký hoặc điểm chỉ vào bài thi lý thuyết, phát đề thi cho thí sinh nghiên cứu 05 phút trước khi hỏi vấn đáp.

- Sát hạch viên hỏi vấn đáp từng thí sinh theo từng câu hỏi trong đề thi hoặc chỉ vào biển báo, sa hình, con số để thí sinh trả lời từng câu hỏi bằng lời nói; sát hạch viên căn cứ ý trả lời của thí sinh để ghi (đánh dấu) vào bài thi sát hạch. Kết thúc thời gian sát hạch lý thuyết của thí sinh, sát hạch viên dùng thẻ soi đáp án để chấm thi, thông báo kết quả cho thí sinh biết. Thí sinh trả lời đúng từ 07/10 câu hỏi trở lên là đạt yêu cầu.

5. Phòng thi lý thuyết gắn camera giám sát, mỗi phòng thi có 02 sát hạch viên làm nhiệm vụ; người không có nhiệm vụ không được vào phòng thi lý thuyết.

### **Điều 8. Sát hạch thực hành**

1. Thí sinh đạt phần thi lý thuyết mới thì được dự thi thực hành.

2. Quy trình sát hạch thực hành, phương pháp chấm điểm, công nhận kết quả; bảo lưu kết quả thực hiện theo quy định chung của Tổng cục Đường bộ Việt Nam về sát hạch thực hành lái xe hạng A1.

3. Sát hạch thực hành lái xe trong hình đối với hạng A1 ở khu vực thành phố Cao Bằng phải thực hiện trên sân có thiết bị chấm điểm tự động; các địa bàn khác thực hiện trên sân có đủ điều kiện. Từ 01 tháng 07 năm 2018, sát hạch thực hành hạng A1 tại địa bàn có khoảng cách đến trung tâm thành phố Cao Bằng dưới 100 km phải sử dụng thiết bị chấm điểm tự động.

### **Điều 9. Về mức thu lệ phí sát hạch**

Thực hiện mức thu theo quy định tại Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí cấp đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.

## Chương IV

### TỔ CHỨC THỰC HIỆN

#### **Điều 10. Trách nhiệm của Sở Giao thông vận tải**

1. Tổ chức thực hiện công tác quản lý đào tạo, sát hạch cấp giấy phép lái xe A1 cho đối tượng là người đồng bào dân tộc thiểu số có trình độ văn hóa thấp theo đúng quy định này; tiêu chuẩn kỹ thuật, nghiệp vụ chuyên môn của cơ sở đào tạo lái xe cơ giới đường bộ hạng A1 theo quy định của Tổng cục Đường bộ Việt Nam.

2. Biên soạn và ban hành bộ đề thi, đáp án theo quy định tại khoản 2 Điều 7 của Quy định này.

3. Kiểm tra, thẩm định giáo trình giảng dạy do các cơ sở đào tạo lái xe biên soạn để sử dụng thống nhất cho tất cả các cơ sở đào tạo lái xe hạng A1.

4. Tổ chức các kỳ sát hạch, cấp giấy lái xe mô tô hạng A1 cho đồng bào dân tộc thiểu số có trình độ văn hóa quá thấp theo quy định này và hướng dẫn của Tổng cục Đường bộ Việt Nam.

5. Định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Tổng cục Đường bộ Việt Nam về tình hình thực hiện Quy định này.

#### **Điều 11. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố**

1. Phối hợp chặt chẽ với Sở Giao thông vận tải trong việc tổ chức thực hiện quy định này trên địa bàn.

2. Chỉ đạo, kiểm tra chính quyền các xã, phường, thị trấn xác nhận trình độ văn hóa thấp đúng đối tượng, tránh việc lợi dụng chế độ ưu tiên của quy định này.

#### **Điều 12. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn**

Thực hiện xác nhận trình độ văn hóa cho những người có nhu cầu học và thi lấy giấy phép lái xe là người đồng bào dân tộc thiểu số có trình độ văn hóa thấp cư trú tại địa phương.

#### **Điều 13. Trách nhiệm của cơ sở đào tạo**

1. Biên soạn tài liệu giảng dạy cho đối tượng văn hóa thấp trên cơ sở giáo trình khung đào tạo lái xe hạng A1 của Tổng cục Đường bộ Việt Nam; bảo đảm quy định về tiêu chuẩn kỹ thuật, nghiệp vụ chuyên môn của cơ sở đào tạo lái xe cơ giới đường bộ hạng A1; tổ chức đào tạo đúng đối tượng, nội dung chương trình và thời gian đào tạo theo quy định tại Chương II của Quy định này.

2. Thực hiện báo cáo đăng ký sát hạch, cấp giấy phép lái xe theo danh sách riêng với Sở Giao thông vận tải đối với kỳ sát hạch lái xe cho đồng bào dân tộc có trình độ văn hóa thấp.

3. Xây dựng mức thu học phí và thực hiện đúng quy định tại Điều 6 của Quy định này.

**Điều 14. Điều khoản thi hành**

Sở Giao thông Vận tải có trách nhiệm tổ chức triển khai, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các địa phương, cơ sở đào tạo lái xe phản ánh kịp thời về Sở Giao thông vận tải để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp ./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



*Hoàng Xuân Ánh*  
\_\_\_\_\_

**Hoàng Xuân Ánh**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Cao Bằng, ngày.....tháng .....năm.....*

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỌC, SÁT HẠCH ĐỀ CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE**

Dán ảnh  
3 x 4 cm

Kính gửi: - .....  
- .....

Tôi tên là: ..... Nam (Nữ): .....

Sinh ngày.....tháng.....năm.....

Dân tộc:.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....  
.....

Nơi cư trú:.....  
.....

Số chứng minh nhân dân (hoặc hộ chiếu, thẻ căn cước):.....

Cấp ngày.....tháng.....năm.....; Nơi cấp:.....

Đề nghị cho tôi được học, dự thi sát hạch để cấp giấy phép lái xe mô tô hạng A1.

*Xin kèm theo:*

- 01 giấy chứng nhận đủ sức khỏe;
- Bản sao chụp giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu hoặc thẻ căn cước công dân còn thời hạn;
- 02 ảnh màu cỡ 3 x 4 cm, chụp không quá 6 tháng;

Tôi xin cam đoan những điều ghi trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

**NGƯỜI LÀM ĐƠN**

*(Ký và ghi rõ họ tên hoặc điểm chỉ)*

MẪU GIẤY XÁC NHẬN NGƯỜI DÂN TỘC THIỂU SỐ CÓ TRÌNH ĐỘ VĂN HÓA THẤP

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Ảnh màu 3 x 4  
cm không  
chụp quá 6  
tháng (đóng  
dấu giáp lai)

Cao Bằng, ngày ... tháng ... năm ....

UBND xã, phường, thị trấn:.....

**XÁC NHẬN:**

Ông (Bà ) ..... Nam ( nữ ).....  
Sinh ngày ..... tháng ..... năm .....; Quốc tịch..... Dân tộc.....  
Nơi cư trú .....  
Số giấy chứng minh nhân dân ..... Cấp ngày.../...../.....  
Nơi cấp.....

Là đồng bào dân tộc thiểu số có trình độ văn hóa thấp (người thuộc các dân tộc thiểu số của Việt Nam có trình độ văn hoá từ bậc tiểu học trở xuống (từ lớp 5 trở xuống), đọc, viết tiếng Việt chưa thành thạo.

**NGƯỜI HỌC, DỰ SÁT HẠCH LÁI XE**

(Ký và ghi rõ họ, tên hoặc điểm chỉ)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)